

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ và ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Th - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: số nhà 222, tổ 8, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Tạm trú: Nhà trọ Đức Minh đường N3-5B, khu dân cư 5B, tổ 8, khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: số nhà 159, tổ 8, khóm C, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang.

Chị H có mặt; anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Năm 2017, chị H và anh Nguyễn Văn Th do tư tìm hiểu, có tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2019 ngày 02 tháng 5 năm 2019. Sau khi cưới, chị H và anh

Th sống bên gia đình anh Th, đến năm 2016 khi chị H sinh con thì vợ cH đi làm và sống tại tỉnh Bình Dương. Năm 2021, chị H và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Th ham mê cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, bất đồng quan điểm sống về tình cảm, chị H đã khuyên ngăn anh Th nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, đến năm 2022 thì chị H và anh Th không còn chung sống với nhau, anh Th trở về cha mẹ ruột sinh sống, còn chị H tiếp tục sống và làm tại tỉnh Bình Dương. Nhận thấy không còn tình cảm vợ cH nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh Th có 01 (một) con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016, hiện con chung đang sống và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến khi con thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 854/TB-TLVA ngày 27/11/2023; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 242/TB-TA ngày 27/12/2023 và số 184/TB-TA ngày 14/3/2024 và các văn bản tố tụng khác cho anh Th nhưng anh Th từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án không thực hiện được việc cấp tổng đạt và niêm yết văn bản tố tụng trên theo quy định pháp luật. Đồng thời, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh Th cũng không cung cấp văn bản ý kiến của mình cho Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Xác minh nơi cư trú của anh Th tại Công an phường Long Hưng; xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của chị H và anh Th tại văn phòng khám Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu và lấy ý kiến nguyện vọng của con chưa thành niên, cụ thể:

- Công an phường Long Hưng, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, xóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Văn phòng khám Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu cung cấp: về hôn nhân, chị H và anh Th tự tìm hiểu, yêu thương nhau, thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu. Sau khi cưới, vợ cH chị H và anh Th sống bên gia đình anh Th, sau đó cả hai lên tỉnh Bình Dương sinh sống. Theo thông tin tại địa phương, anh Th và chị H mâu thuẫn là do anh Th không quan tâm đến vợ con, thường xuyên bất đồng quan điểm sống về tình cảm và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Về con chung, chị H và anh Th có 01 (một) con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016. Hiện con chung đang sống và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không nghe ai báo về việc cháu Th bị đánh đập, ngược đãi.

Về tài sản chung và nợ chung của chị H và anh Th như thế nào thì không nắm.

- Ý kiến của cháu Nguyễn Th Th: Ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị H là cha mẹ ruột của cháu Th, hiện cháu Th đang sống với mẹ (Trần Thị H) và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, các chi tiêu sinh hoạt đều do chị H lo cho cháu Th, nếu cha mẹ được Tòa án giải quyết ly hôn thì cháu Th có nguyện vọng sống với chị Trần Thị H.

Tại phiên tòa, chị H khai năm 2016 tìm hiểu và sống chung với anh Th, năm 2022 sống xa nhau cho đến nay, chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Th và yêu cầu được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi họp và làm việc của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Nguyễn Văn Th.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị H được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016. Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*\*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Anh Th có nơi cư trú tại khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh

An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn Th được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*\* Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Th do tự tìm hiểu, có tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2019 ngày 02 tháng 5 năm 2019 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị H khai, sau khi cưới, chị H và anh Th sống bên gia đình anh Th, đến năm 2016 khi chị H sinh con thì vợ chồng đi làm và sống tại tỉnh Bình Dương. Tại đây, chị H và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Th ham mê cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, bất đồng quan điểm sống về tình cảm, chị H đã khuyên ngăn anh Th nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, đến năm 2022 thì chị H và anh Th không còn chung sống với nhau, anh Th trở về cha mẹ ruột sinh sống, còn chị H tiếp tục sống và làm tại tỉnh Bình Dương. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Theo kết quả xác minh tại Ban khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, chị H và anh Th tự tìm hiểu, yêu thương nhau, thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu. Sau khi cưới, vợ chồng chị H và anh Th sống bên gia đình anh Th, sau đó cả hai lên tỉnh Bình Dương sinh sống. Theo thông tin tại địa phương, anh Th và chị H mâu thuẫn là do anh Th không quan tâm đến vợ con, thường xuyên bất đồng quan điểm sống về tình cảm và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị H và anh Th hàn gắn tình cảm, nhưng anh Th vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững. Xét, cho chị H ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: chị H khai, trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị H và anh Th có con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016. Hiện cháu Th đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo kết quả xác minh tại Ban khóm Long Thạnh C: chị H và anh Th có 01 (một) con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016. Hiện con chung đang sống và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Th Th: Hiện cháu Th đang sống với mẹ (Trần Thị H) và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu cha mẹ được Tòa án giải quyết ly hôn thì cháu Th có nguyện vọng sống với chị Trần Thị H.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con, cuộc sống, điều kiện của cháu Th cũng ổn định. Xét, giao con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp.

Anh Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2019 do Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp ngày 02 tháng 5 năm 2019 cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Th không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Th Th, sinh ngày 29/02/2016 cho đến khi con chung thành niên và có

khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] *Về án phí:*

Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007589 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh Th là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bạch Tuyết**